

Số: 1087/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ  
của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-TTg, ngày 06/12/2010 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Chương trình hành động thực hiện kết luận 234-TB/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020 của tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 20/11/20109;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1220/TTr-SKHHCN ngày 20/12/2011 và công văn số 222/SKHHCN ngày 28/3/2012 về việc phê Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015 (đính kèm).

**Điều 2.** Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH & CN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT+HN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

## CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh)

### I. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện nghị quyết số 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 của Thủ Tướng Chính phủ.

Thông tư 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

Thông tư 112/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 02/8/2011 của Liên bộ Tài chính – Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015.

Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động tài chính cho hội thi sáng tạo kỹ thuật.

Quyết định số 82/2007/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động Triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Khánh Hòa.

Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. •

Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015 triển khai thực hiện với các nội dung sau đây:

## II. Mục tiêu của chương trình:

### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; để từ đó chủ động xây dựng, xác lập, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

Góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chiến lược, đặc thù, có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

Đáp ứng 90% yêu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

Đáp ứng 70% yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu của các tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các địa phương trong tỉnh tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm đặc sản của địa phương (Dừa Ninh Đa, Nem Ninh Hòa; mía tím Khánh Sơn....)

Đáp ứng 40% yêu cầu về hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp có sản phẩm chiến lược, đặc thù, có tiềm năng xuất khẩu tại các nước là thị trường chính và tiềm năng.

## III. Nội dung của chương trình:

### 1. Tuyên truyền, đào tạo về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ:

- Biên soạn, in ấn phát hành các tài liệu hướng dẫn về sở hữu trí tuệ; các tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền SHTT;

- Tổ chức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng: tin bài trên Báo Khánh Hòa, trên Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Khánh Hòa, Website Sở Khoa học và Công nghệ;

- Tổ chức các cuộc hội thảo, các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt là các doanh nghiệp, nhà khoa học, cán bộ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;

- Cung cấp thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị tài sản trí tuệ;

### 2. Hỗ trợ xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ thu thập, tra cứu thông tin, đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản của các địa phương;

- Duy trì, phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận Sầu riêng Khánh Sơn, nhãn hiệu tập thể nước mắm Nha Trang.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, khai thác, áp dụng, bảo vệ tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm tham gia hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ của tỉnh đạt giải;

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị của các giống cây trồng mới;

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn;

- Hỗ trợ áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ mới để quản lý, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ;

**3. Hỗ trợ khai thác thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh:**

- Cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu, sản phẩm thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ hiện có tại Sở KH&CN để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh;

- Tổ chức, hướng dẫn tra cứu, khai thác các nguồn thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ;

- Hỗ trợ khai thác, ứng dụng thông tin khoa học - công nghệ, đặc biệt là thông tin sáng chế phục vụ nghiên cứu, triển khai nhằm tạo ra các công nghệ và sản phẩm mới.

#### **IV. Tài chính của chương trình**

##### **1. Chi cho hoạt động chung của Chương trình :**

- Ngân sách SNKH của tỉnh chi 100% cho hoạt động chung của Chương trình gồm tuyên truyền, tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ;

- Chi phí cho tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo áp dụng định mức chi theo chế độ hội nghị của Nghị quyết số 09/2010/NQ-HDND tỉnh ngày 10/12/2010 về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; QĐ 26/2011/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 quy định một số mức chi đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước và các văn bản liên quan.

- Chi cho báo cáo viên, thành viên tham dự các cuộc họp của Chương trình áp dụng định mức chi tại Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 ban hành Quy định định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa.

2. Chi hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ cho các tác giả là các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp nhỏ đoạt giải thưởng hội thi sáng tạo kỹ thuật: mức chi theo quy định tại nghị định 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 Hướng dẫn hoạt động tài chính cho hội thi sáng tạo kỹ thuật.

##### **3. Chi hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ:**

- Các doanh nghiệp sẽ được cung cấp các thông tin về SHTT để xác lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ tư vấn việc lựa chọn hình thức bảo hộ,

các thủ tục và kinh phí để tra cứu thông tin, thiết kế nhãn hiệu, viết bản mô tả... khi đăng ký bảo hộ.

- Ngân sách Nhà nước chi 100% cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm mang tên địa danh, gồm Nhãn hiệu tập thể và Nhãn hiệu chứng nhận.

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50% cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các nội dung sau:

TT	Nội dung hỗ trợ
1	Đơn đăng ký bảo hộ Sáng chế hay Giải pháp hữu ích
2	Đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp (KDCN)
3	Đơn đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu (NH)
3.1	Đơn đăng ký bảo hộ NHI trong nước
3.2	Đơn đăng ký bảo hộ NH nước ngoài
4	Đơn đăng ký bảo hộ Giống cây trồng

- Phương thức hỗ trợ kinh phí:

Kinh phí hỗ trợ được cấp làm hai lần:

+ Lần 1: 50% tổng kinh phí hỗ trợ sau khi có: Phiếu đăng ký tham gia Chương trình, Bản sao bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu theo quy định, Biên nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ/ Bộ Nông nghiệp – Phát triển nông thôn (hoặc của cơ quan quản lý Sở hữu công nghiệp của nước nhận đơn đăng ký bảo hộ nếu đăng ký bảo hộ ở nước ngoài).

+ Lần 2: 50% kinh phí còn lại sau khi có thông báo cấp văn bằng bảo hộ.

Nếu có biến động về chi phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ, UBND tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì Chương trình cho phù hợp với từng thời điểm.

#### V. Tổ chức thực hiện chương trình

1. Thời gian thực hiện: bắt đầu năm 2012 kết thúc năm 2015

2. Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và công nghệ

3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Liên hiệp các hội KHKT tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố.

4. Bộ máy tổ chức thực hiện:

Chủ nhiệm Chương trình: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Chủ nhiệm Chương trình có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc thẩm tra hỗ trợ theo quy định cho từng đối tượng cụ thể từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Các thành viên của chương trình là đại diện lãnh đạo các cơ quan phối hợp thực hiện có nhiệm vụ chỉ đạo cơ quan đơn/ vị triển khai thực hiện các nội dung liên quan tới lĩnh vực quản lý.

Thư ký Chương trình giao giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phân công CBCC của Sở KH&CN đảm nhiệm. Thư ký chương trình có trách nhiệm:

Tổng hợp, phân loại danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia chương trình Hỗ trợ và phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh; báo cáo chủ nhiệm chương trình bố trí vào kế hoạch hàng năm.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền SHTT theo mẫu quy định tại thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến chương trình.

## **VI. Phân công trách nhiệm**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì việc điều hành và tổ chức thực hiện chương trình; phối hợp với các cơ quan báo chí phát thanh, truyền hình và các sở ngành liên quan tổ chức tuyên truyền về sự cần thiết, mục tiêu và nội dung của chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh giai đoạn đến 2015.

- Tổng hợp đề nghị của các Sở ngành liên quan, lập kế hoạch kinh phí hoạt động chung của chương trình, dự toán kinh phí hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính bố trí trong kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì biên soạn, in ấn phát hành các tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp; Tổ chức các cuộc hội thảo, các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ; Cung cấp thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ UBND các huyện, thị xã, Thành phố trực thuộc tỉnh có yêu cầu đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản của các địa phương.

- Sử dụng và quyết toán kinh phí Chương trình theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của nhà nước.

**2. Sở Tài chính:** Chủ trì và phối hợp với sở Khoa học và công nghệ hướng dẫn công tác quản lý tài chính của chương trình.

**3. Sở Công thương:** Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở; Phối hợp với Hội doanh nghiệp trẻ, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh xác định danh sách các doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm tiêu biểu gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào kế hoạch chung của chương trình.

**4. Sở Thông tin truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Nông nghiệp Phát triển và phát triển nông thôn:** Đề xuất nhu cầu hỗ trợ đăng ký bảo hộ các lĩnh vực được phân công quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kế hoạch hàng năm.

5. *Liên hiệp các hội KHKT tỉnh*: Chủ trì đề xuất danh sách các sản phẩm đạt giải hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền SHTT gửi Sở Khoa học và công nghệ tổng hợp, bố trí kinh phí hỗ trợ.

6. *UBND các huyện, thị xã, Thành phố*: Chủ trì, phối hợp với Sở KH&CN xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản của địa phương.

Căn cứ vào nội dung của Chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện./.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Trần Sơn Hải*

Trần Sơn Hải

**Dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình  
Phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến 2015  
(Đính kèm Chương trình ban hành tại Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh)**

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo năm				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			2012	2013	2014	2015		
I	Kinh phí	1.995	575	515	475	430		
II	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo	330	90	80	80	80		
	Hội nghị phổ biến chương trình	10	10				Sở KHCHN và các sở, ban ngành liên quan	
	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, PTTV, phương tiện khác...)	140	35	35	35	35	Đài, báo	
	Tập huấn, đào tạo	160	40	40	40	40	Cục SHTT, Sở KHCHN	
	Biên soạn và phát hành tài liệu hướng dẫn về SHIT cho DN, tài liệu phổ biến Chương trình	18	5	5	6	5	Sở KHCHN và các sở, ban ngành liên quan	
III	Hỗ trợ xác lập quyền SHIT (nhãn hiệu, KDCN, Sáng chế/Giải pháp hữu ích, giống cây trồng...)	1.500	450	400	350	300	Sở KHCHN, Sở Tài chính, Doanh nghiệp	
IV	- Hoạt động chung của Chương trình: xây dựng CT, công tác tổ chức, thẩm định, xét chọn các doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ, hội nghị sơ kết, hội nghị tổng kết ...	95	20	20	25	30	Sở KHCHN và các sở, ban ngành liên quan	
V	Chi khác	70	15	15	20	20		



**DINH MỨC HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP TIỀN GIA  
CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA TỈNH KHÁNH HÒA**

**GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2015**

*(Đính kèm Chương trình ban hành tại Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh)*

Căn cứ Thông tư 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư 112/2011/TTLT/BTC-BKHCN ngày 08/8/2011 của Liên bộ Tài chính – Khoa học và Công nghệ v/v hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính v/v qui định mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa,

STT	Nội dung chi	Định mức chi	Ghi chú	Mức đề nghị hỗ trợ
				Tỉ lệ ngân sách hỗ trợ
I	Chi hoạt động chung của CT	100%	TT112/2011/TTLT/BTC-BKHCN	100%
01	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ	100%	TT112/2011/TTLT/BTC-BKHCN	100%
	Chi thù lao giảng viên		Mức chi thực hiện theo quyết định số	100%

			26/2011/QĐ-UBND ngày 06/01/2011		
02	<p>Chi xây dựng, đăng ký, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, sản phẩm mang địa danh theo hình thức:</p> <p>2.1. Nhân hiệu tập thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thảo: 2 lần</li> <li>- Xây dựng quy chế;</li> <li>- Thiết kế nhãn hiệu, tra cứu</li> <li>- Lệ phí đăng ký</li> </ul> <p>2.2. Nhân hiệu chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thảo: 2 lần</li> <li>- Xây dựng quy chế, đặc tính của hàng hóa được chứng nhận bởi nhãn hiệu</li> <li>- Thiết kế nhãn hiệu, tra cứu</li> <li>- Xây dựng bản đồ của vùng, địa phương có hàng hóa mang tên địa danh đó.</li> <li>- Lệ phí đăng ký</li> </ul>	100%	<p>TT112/2011/TT-L/BTC-BKHON</p> <p>Theo nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/12/2010</p>	100%	Theo thực
II	<p>Chỉ các nội dung hỗ trợ xác lập và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; cụ thể:</p> <p>Sáng chế/giải pháp hữu ích: Tổng lệ phí đơn SC 5 điểm độc lập, bản mô tả không quá 05 trang, 5 ảnh : gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí nộp đơn: 180.000đ x 5 điểm độc lập</li> <li>- Phí cấp văn bằng</li> <li>- Phí công bố đơn cho 01 ảnh:</li> </ul> <p>Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 4</p>	<p>5.300.000đ</p> <p>900.000đ</p> <p>120.000đ</p> <p>120.000đ</p> <p>240.000đ</p> <p>120.000đ</p>	<p>TT22/2009/TT-BTC</p> <p>Khoản 1.1</p> <p>Khoản 2.1</p> <p>Khoản 4.1</p> <p>-nt-</p>	50%	2.650.000đ

02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí đăng bạ văn bằng cho 01 ảnh: Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 4</li> <li>- Phí công bố cấp văn bằng cho 01 ảnh: Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 4</li> <li>- Phí xét nghiệm nội dung mỗi điểm độc lập: 420.000đ x 5 điểm độc lập</li> <li>- Phí tra cứu thông tin phục vụ xét nghiệm: 120.000đ x 5 điểm độc lập</li> <li>- Thuế viết bản mô tả: 100.000đ x 5 trang</li> </ul>	<p>240.000đ 120.000đ 240.000đ 2.100.000đ 600.000đ 500.000đ</p>	<p>Khoản 4.2 -nt- Khoản 4.3 -nt- Khoản 6.1  Khoản 8.1  Theo báo giá</p>	<p>50%</p>	<p>3.080.000đ</p>
03	<p><b>Kiểu dáng công nghiệp: Tổng lệ phí đơn KDCN cho 01 phương án, 7 ảnh: gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí nộp đơn:</li> <li>- Phí cấp văn bằng</li> <li>- Phí công bố đơn cáo 01 ảnh: Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 6ảnh</li> <li>- Phí đăng bạ văn bằng cho 01 ảnh: Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 6ảnh</li> <li>- Phí công bố cấp văn bằng cho 01 ảnh: Từ ảnh thứ hai trở đi: 60.000đ/ảnh x 6ảnh</li> <li>- Phí xét nghiệm nội dung:</li> <li>- Phí tra cứu thông tin phục vụ xét nghiệm:</li> <li>- Phí thiết kế</li> </ul> <p><b>Nhãn hiệu:</b> 3.1 Trong nước:</p>	<p>6.160.000đ  180.000đ 120.000đ 120.000đ 360.000đ 120.000đ 360.000đ 120.000đ 360.000đ 300.000đ 120.000đ 4.000.000đ</p>	<p>TT22/2009/TT-BTC  Khoản 1.1 Khoản 2.1 Khoản 4.1 -nt- Khoản 4.2 -nt- Khoản 4.3 -nt- Khoản 6.1 Khoản 8.1 Theo báo giá</p>	<p>50%</p>	<p>2.365.000đ</p>

<p>III</p> <p>Chi khác:</p> <p>Hội thảo phổ biến CT, tài liệu các thành viên dự họp thẩm định, sơ kết, tổng kết, văn phòng phẩm...</p>		<p>Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008</p>		
<p>04</p> <p>-Bảo hộ giống cây trồng: - Khảo nghiệm DUS giống cây hàng năm</p>	<p>540.000đ 120.000đ 360.000đ 360.000đ 360.000đ 900.000đ</p>	<p>Khoản 1.1 Khoản 2.1 Khoản 4.1 Khoản 4.2 Khoản 4.3 Khoản 6.1</p>	<p>50%</p>	<p>2.500.000đ</p>
<p>Tổng lệ phí Inhân hiệu cho 3 nhóm, gồm:</p> <p>- Phí nộp đơn: 180.000đ x 3 nhóm - Phí cấp văn bằng - Phí công bố đơn: 120.000đ x 3 nhóm - Phí đăng bạ văn bằng: 120.000đ x 3 nhóm - Phí công bố cấp văn bằng: 120.000đ x 3 nhóm - Phí xét nghiệm nội dung mỗi nhóm: 300.000đ x 3 nhóm - Phí tra cứu thông tin phục vụ xét nghiệm: 60.000đ x 3 nhóm - Phí thiết kế</p>	<p>180.000đ 2.000.000đ</p>	<p>Khoản 8.1 Theo báo giá</p>	<p>50%</p>	<p>8.000.000đ</p>
<p>3.2 Nước ngoài:</p> <p>- Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế (chưa kể phí nộp cho Văn phòng quốc tế) - Phí Văn phòng quốc tế:</p>	<p>16.000.000đ 1.500.000đ</p>	<p>Khoản 10.2 Theo báo giá của Wipo</p>	<p>50%</p>	<p>8.000.000đ</p>
<p>903 CHF = (16.000đ x 903) 14.500.000đ 5.000.000đ</p>		<p>Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC Mục II.4</p>	<p>50%</p>	<p>2.500.000đ</p>

**VI. Hồ sơ đăng ký hộ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ:**

Để được hộ trợ, doanh nghiệp phải có đầy đủ các hồ sơ sau:

- Phiếu đăng ký tham gia chương trình
- Bản sao bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền SHTT theo quy định.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Biên nhận đơn/Giấy chứng nhận/Vấn bằng của Cục Sở hữu trí tuệ ( hoặc Bộ Nông nghiệp --Phát triển nông thôn) cấp.